**Quyền lực nhà nước và quyền lực nhân dân qua các bản Hiến pháp- P1**

**Chương 1: Một số khái niệm cơ bản về quyền lực nhà nước, quyền lực nhân dân**

**Trần Võ Như**

* 1. **Khái niệm về quyền lực nhà nước**

Về quyền lực nhà nước, có ý kiến cho rằng “suy cho cùng thì quyền lực nhà nước là sự quản lý của nhà nước đối với xã hội trên cơ sở pháp luật và việc tuân thủ, chấp hành pháp luật của mọi cá nhân, tổ chức”[14, *tr58* ]. Ý kiến khác lại khẳng định “xét về bản chất thì quyền lực nhà nước là quyền lực của giai cấp thống trị. Nó được thực hiện bằng cả một hệ thống chuyên chính do giai cấp thống trị đặt ra”. Người đưa ra ý kiến khác lại hiểu quyền lực nhà nước là “sức mạnh hay (khả năng) của nhà nước có thể bắt các chủ thể khác trong quốc gia (các tổ chức, cá nhân, giai cấp, tầng lớp) phải phục tùng ý chí của nó”.

Trong xã hội hiện đại có nhiều loại quyền lực như quyền lực chính trị, quyền lực kinh tế, quyền lực nhà nước, quyền lực tôn giáo... trong đó, quyền lực chính trị và quyền lực nhà nước là hai loại quyền lực quan trọng và có quan hệ mật thiết với nhau. Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã viết “Quyền lực chính trị theo đúng nghĩa của nó là bạo lực có tổ chức của một giai cấp để trấn áp một giai cấp khác”[8, *tr 628*]. Khi phân tích bản chất của nhà nước, C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định “Nhà nước chẳng qua chỉ là một bộ máy trấn áp của giai cấp này đối với một giai cấp khác”[9, *tr 584*]. Như vậy, trong một nhà nước có một đảng cầm quyền thì rất khó phân biệt rạch ròi giữa quyền lực nhà nước với quyền lực chính trị của đảng cầm quyền. Quyền lực chính trị là quyền lực thống nhất của một giai cấp hay của một liên minh giai cấp, không thể phân chia ra quyền lực trong các lĩnh vực hoạt động như quyền lực nhà nước phân chia thành quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp. Và khi một giai cấp hay một liên minh giai cấp cầm quyền thì quyền lực chính trị được thực hiện trước hết thông qua các cơ quan nhà nước và nó chỉ có thể bị chia sẻ khi liên minh giai cấp cầm quyền thành lập chính phủ liên hiệp[13, *tr 13*]. Có lẽ vì thế mà đã có nhà nghiên cứu cho rằng, trong xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp thì quyền lực chính trị là nội dung bản chất của quyền lực nhà nước, mặc dù xét về bản chất thì quyền lực nhà nước luôn đại diện cho quyền lực công cộng. Cùng với sự hình thành của nhà nước với tư cách là bộ máy quyền lực công cộng, các lực lượng xã hội, các giai cấp đều muốn chiếm giữ quyền lực công cộng đó để phục vụ lợi ích của mình và khi giai cấp mạnh nhất giành được bộ máy quyền lực nhà nước thì giai cấp đó trở thành chủ sở hữu quyền lực chính trị[12, *tr 36*]. Những ý kiến trên đây về quyền lực chính trị và quyền lực nhà nước đã căn cứ vào một luận điểm rất quan trọng của V.I.Lênin là: “Vấn đề chính quyền nhà nước nhất định là vấn đề chủ yếu nhất của mọi cuộc cách mạng. Giai cấp nào giữ chính quyền? Điều đó quyết định tất cả”[15, *tr 286*].

Để hiểu rõ khái niệm quyền lực nhà nước, chúng ta cần tìm hiểu khái niệm quyền lực. Từ điển Hán - Việt ghi: “Quyền lực là sức mạnh có thể cưỡng chế người ta phục tùng mình”[10, *tr 170*]. Như vậy hai từ nhà nước trong cụm từ quyền lực nhà nước nói lên bản chất của quyền lực đó.

Từ những nội dung đã trình bày trên đây, chúng tôi cho rằng, quyền lực nhà nước là sức mạnh của nhà nước bắt buộc mọi người phải phục tùng ý chí của nhà nước thông qua các cơ quan nhà nước, bằng bộ máy nhà nước do mình tổ chức ra. Vậy quyền lực nhà nước của nhân dân, theo chúng tôi, là sức mạnh của nhân dân bắt buộc mọi người phải phục tùng ý chí của nhân dân thông qua các cơ quan nhà nước do nhân dân tổ chức ra.

Trong Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc đến những nội dung rất quan trọng trong bản Tuyên ngôn độc lập của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ năm 1776 và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cộng hòa Pháp năm 1789, đồng thời phân tích quá trình đấu tranh anh dũng và kiên cường của nhân dân ta để đánh đổ xiềng xích thực dân gần 100 năm, gây dựng nên nước Việt Nam độc lập và “Trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và thực sự đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”[11, *tr 4*]*.*

Sự kiện có ý nghĩa lịch sử to lớn trên đây đã chứng minh, quan điểm “quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân” không phải mới xuất hiện mà đã được đưa ra cách đây hơn 200 năm trước trong bản Tuyên ngôn bất hủ của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và Cộng hòa Pháp. Năm 1776, những người đại diện cho nhân dân 13 bang ở Mỹ đã khẳng định “Chính phủ phải được thành lập gồm những người lấy quyền lực chính đáng của mình từ sự nhất trí của nhân dân, rằng bất cứ khi nào Chính phủ trở thành nguyên nhân phá hủy mục đích đó thì nhân dân có quyền thay đổi hoặc xóa bỏ và thiết lập Chính phủ mới”[7, *tr 18*]. Sau đó, vào năm 1789 những người đại diện nhân dân Pháp thành lập Quốc hội lại tuyên bố rằng: “Mục đích của các tổ chức chính trị là gìn giữ các quyền tự nhiên và không thể tước bỏ của con người... Nguồn gốc của mọi quyền lực về bản chất nằm trong quốc gia xã hội có quyền bắt buộc mọi công chức phải báo cáo về công việc quản lý của họ”[11, *tr 15*]. Như vậy, tuy cách diễn đạt có khác nhau nhưng trong hai bản Tuyên ngôn đều có một nội dung quan trọng là quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

* 1. **Việc thể hiện quyền lực của nhân dân trong Hiến pháp**

Trước hết, trong các chương, điều của Hiến pháp, nội dung bao quát và nổi bật là: toàn bộ quyền lực của Nhà nước thuộc về nhân dân, tập trung ở nhân dân, không phải ở Quốc hội, nghĩa là quyền lực Nhà nước trong mọi lĩnh vực lập pháp, hành pháp hay tư pháp đều có chung nguồn gốc là phục vụ nhân dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân ủy quyền, giao quyền; phương thức tổ chức quyền lực và thực tế việc thực thi quyền lực của mọi cơ quan Nhà nước đều phải phục tùng nhân dân, vì lợi ích chung và chịu trách nhiệm trước dân. Đó chính là cơ sở vững chắc để hạn chế các yếu tố cực đoan, thiếu trách nhiệm của các cơ quan hoặc các cá nhân được nhân dân ủy thác thực thi quyền lực. Đồng thời cũng là cơ sở để lập ra cơ chế kiểm soát, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan công quyền.

Thứ hai, trên cơ sở nhất quán quan điểm quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, Hiến pháp đã qui định rõ những việc cụ thể mà nhân dân thực thi quyền lực của mình. Đó là việc trực tiếp bầu đại biểu Quốc hội - cơ quan thực hiện quyền lực Nhà nước cao nhất được cử tri cả nước bầu ra theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Đại biểu Quốc hội sẽ thay mặt cử tri để tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Những đại biểu Quốc hội do cử tri bầu ra sẽ được nhân dân giám sát, đánh giá các hoạt động qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua tiếp xúc cử tri và qua hoạt động công tác chuyên môn của mình ở từng cơ quan, đơn vị. Luật pháp qui định rõ, trước mỗi kỳ họp Quốc hội, các đại biểu Quốc hội phải tiếp xúc cử tri để tìm hiểu những tâm tư nguyện vọng và ý kiến của cử tri đối với những vấn đề của đất nước, những vướng mắc bức xúc trong đời sống xã hội. Toàn bộ nội dung đó được đại biểu Quốc hội và các đoàn đại biểu Quốc hội tập hợp, phản ánh với Quốc hội và các cơ quan Nhà nước. Sau mỗi kỳ họp Quốc hội, các đại biểu Quốc hội sẽ lại tiếp xúc cử tri để báo cáo về kết quả của kỳ họp cũng như trình bày rõ những việc mà cử tri đề xuất đã giải quyết đến đâu.

Thứ ba, Hiến pháp cũng thể hiện rõ quyền phán quyết, quyền tham gia ý kiến của nhân dân để quyết định những vấn đề quan hệ đối với vận mệnh của quốc gia hoặc theo “quyết định thực hiện việc trưng cầu ý dân” của Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức thực hiện. Ngay như vừa qua, việc xin ý kiến nhân dân về sửa đổi Hiến pháp đã được nhân dân tham gia với hàng chục triệu ý kiến đầy tâm huyết và trách nhiệm. Vậy nên khi Hiến pháp được thông qua, tuyệt đại đa số nhân dân đều thấy có ý chí và nguyện vọng của chính mình trong đó.

* 1. **Cơ chế thực thi quyền lực của nhân dân**

Trong thực tiễn đời sống xã hội, việc thực thi quyền lực của nhân dân một cách hiệu quả và bảo đảm nhất là thực hiện tốt quy chế “Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý”. Cơ chế đó xuất phát từ yêu cầu thể chế hóa những quan hệ bản chất về chính trị, xã hội phù hợp với đặc điểm của nước ta; đồng thời cũng là sự thể hiện sinh động việc thực thi quan điểm xuyên suốt của Hiến pháp. Cơ chế này phân định rõ, trong xã hội ta, mọi quyền lực thuộc về nhân dân. Quyền lực của nhân dân là tuyệt đối không thể so sánh, không thể phân chia. Quyền hạn của Nhà nước là sự thể hiện tập trung quyền lực của nhân dân. Quyền lực của Đảng thể hiện ở sự định hướng và lãnh đạo tổ chức thực hiện.

Theo cơ chế này, “nhân dân làm chủ” phải là nhân tố bao trùm, Đảng và Nhà nước không nằm ngoài phạm vi nhân dân. Có nghĩa là nội dung “nhân dân làm chủ” hiện nay luôn luôn bao hàm và luôn đồng hành với “Đảng lãnh đạo” và “Nhà nước quản lý”. Không thể tách rời sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước khỏi quyền làm chủ của nhân dân. Quyền lực của nhân dân là quyền lực của chủ nhân đất nước và việc thực hiện quyền lực đó có sự phối hợp hài hòa với “Đảng lãnh đạo” và “Nhà nước quản lý”.

Để thực hiện đúng nguyên tắc “mọi nguồn lực trong xã hội và của Nhà nước đều thuộc về nhân dân” trong khi thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý”, cần bảo đảm những điều kiện vật chất - văn hóa - xã hội ở một trình độ phát triển nhất định và phải nâng tầm dân trí. Đó chính là việc bảo đảm sao cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, an sinh xã hội bền vững, nhân dân mọi vùng, mọi miền đều được quan tâm, các dân tộc đều được bình đẳng. Trình độ dân trí thể hiện ở sự hiểu biết, tôn trọng pháp luật, kỷ cương, hiểu biết về quy luật phát triển của tự nhiên, xã hội, hiểu biết về thời cuộc và nhiệm vụ, trách nhiệm của mình với xã hội.

Với một trình độ dân trí ngày một nâng cao và điều kiện kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội có những bước phát triển nhất định, quyền lực của nhân dân sẽ được phát huy, mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh sẽ được thực hiện một cách tốt đẹp